

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ SỰ HIỆN THỰC HOÁ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH HÒA (*)

Trong bài viết này, tác giả đã trình bày một cách khái quát và luận giải những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, là một xã hội mới về chất, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội phát triển đến trình độ cao; là xã hội hướng đến giải phóng con người, cho con người và vì con người. Nói cách khác, theo Hồ Chí Minh, đặc trưng mang tính bản chất của chủ nghĩa xã hội là dân giàu, nước mạnh. Đồng thời, tác giả đã phân tích quá trình hiện thực hóa những tư tưởng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới ở Việt Nam, làm rõ những thành tựu to lớn đã đạt được trên các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như những vấn đề đặt ra mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục phấn đấu thực hiện trong thời gian tới.

1. Những trải nghiệm thực tiễn và đặc biệt là ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Hồ Chí Minh đi tới nhận thức đúng đắn rằng, xã hội tốt đẹp nhất chính là *chủ nghĩa xã hội* và con đường để hiện thực hóa nó không thể nào khác hơn là con đường cách mạng vô sản. Người đã đưa ra một kết luận sâu sắc: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xoá bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những bức tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau"(1).

Tiếp thu và phát triển một cách sáng

tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra những định nghĩa khái quát, sâu sắc và dễ hiểu về chủ nghĩa xã hội. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là "xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt"(2); "mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do"(3), "mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ"; "làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc"(4)... Tựu trung lại, "chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu,

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Biên tập - Trị sự, Tạp chí Triết học.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.461.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.591.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.395.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.17.

nước mạnh”(5).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội luôn nhất quán với tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác. Điểm mới và là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh khi nói về bản chất của chủ nghĩa xã hội là ở chỗ, Người đã nhận thức sâu sắc rằng, lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội đã bao hàm, đúc kết trong đó tất cả lý tưởng, mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Thứ nhất, về phương diện *kinh tế*, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là xã hội có nền kinh tế phát triển với *tốc độ cao, ổn định và tất cả mọi người đều được hưởng lợi* từ sự phát triển ấy. Người từng nhấn mạnh rằng, có độc lập, tự do rồi mà dân vẫn chết đói, chết rét thì độc lập, tự do cũng chẳng có ý nghĩa gì và nhân dân chỉ hiểu rõ giá trị của độc lập, tự do khi họ được *ăn no, mặc ấm...* Muốn đáp ứng được những nhu cầu sống cơ bản nhất của con người và trên cơ sở đó, tạo nên sự ổn định, phát triển của xã hội, trước hết, cần phải có một nền kinh tế phát triển. Nhận thức rõ vai trò quyết định của kinh tế đối với sự phát triển và tiến bộ xã hội, Người đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế vững mạnh theo hướng xã hội chủ nghĩa; coi phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới và tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa... là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước. Có thể nói, phát triển một nền kinh tế vững mạnh và lấy đó làm cơ sở để cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đồng thời, tạo “thế và lực” cho những bước phát triển tiếp theo của đất nước là

một trong những tư tưởng bao trùm và quan trọng nhất của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, về phương diện *chính trị*, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã có những tư tưởng sâu sắc về vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nhà nước pháp quyền đối với việc tổ chức và quản lý xã hội. Người chủ trương phải thiết lập, xây dựng một nhà nước kiểu mới - *nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân* với nhiệm vụ trọng yếu nhất là phục vụ nhân dân, lo làm lợi cho nhân dân. Nhà nước đó thực hiện chức năng quản lý, điều hành xã hội bằng một hệ thống pháp luật. Tinh thần và nội dung của pháp luật xã hội chủ nghĩa phải “... thể hiện chủ trương mở rộng dân chủ, tăng cường chuyên chính”(6), phải đủ mạnh, được thực hiện một cách nghiêm minh và công bằng; tất cả mọi người đều sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Tự trung lại, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trước hết là công cụ quyền lực của nhân dân lao động, phản ánh và bảo vệ lợi ích của nhân dân; được tổ chức, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật; đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước là “công bộc” của nhân dân. Pháp luật phải thực sự nghiêm minh, có tính hiệu lực và hiệu quả cao; tất cả mọi người, không trừ một ai, đều bình đẳng trước pháp luật.

Một trong những đặc trưng cơ bản, thể hiện rõ ràng nhất, tập trung nhất bản chất nhân văn của chế độ xã hội, như Hồ Chí Minh đã chỉ ra, là có một *cơ chế dân*

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.226.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.313.

chủ. Người giải thích một cách ngắn gọn và dễ hiểu rằng, dân chủ là *dân làm chủ* và *dân là chủ*; rằng, dân chủ là chiếc chìa khoá của mọi sự tiến bộ và phát triển xã hội. Trong một xã hội dân chủ, quyền lực của nhân dân là tối cao và phải được thể hiện, thực thi trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà nước. Hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải luôn hướng đến mục tiêu đáp ứng và bảo đảm ngày càng tốt hơn những nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Với tư cách công dân của xã hội mới, mỗi người dân phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của người làm chủ, phải sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

Thứ ba, về phương diện văn hóa - xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ biểu hiện cốt cách của một dân tộc mà còn “soi đường cho quốc dân đi”; rằng, một xã hội phát triển hài hoà và lành mạnh trước hết phải là xã hội có *nền văn hoá cao*. Theo đó, để xây dựng và phát triển nền văn hoá có tính chất *dân tộc, khoa học và đại chúng*, đưa nền văn hóa dân tộc lên ngang tầm thời đại, chúng ta phải biết phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và hấp thụ những giá trị, tinh hoa của văn hoá nhân loại. Tư tưởng của Người về đường lối xây dựng nền văn hoá dân tộc tập trung vào những nội dung chủ yếu sau: *một là*, xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường; *hai là*, xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng; *ba là*, xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội; *bốn là*, xây dựng chính quyền: dân quyền; và *năm là*, xây dựng kinh tế(7).

Theo Hồ Chí Minh, chúng ta tiến hành đấu tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xét đến cùng, là nhằm giải phóng con người, vì cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Bởi vậy, khi đặc biệt chú ý đến các vấn đề xã hội, Người đã khẳng định: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi”(8). Phương châm của Người là phấn đấu thực hiện công bằng và lành mạnh hóa đời sống xã hội, là chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, làm cho tất cả mọi người “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”; bởi, dân có cường thì nước mới thịnh.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi hòa bình lập lại, miền Bắc nước ta đã từng bước thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc. Từ sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Có thể nói, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trước đổi mới đã đạt được những kết quả to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội; tuy nhiên, cũng có không ít những khiếm khuyết, hạn chế. Trước những yêu cầu, đòi hỏi bức thiết đặt ra từ thực tiễn, bắt đầu từ năm 1986, dưới sự lãnh đạo của Đảng

(7) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.431.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.572.

Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã chủ động tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Cần nhấn mạnh rằng, tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3 – 1989), Đảng ta đã đề ra một hệ nguyên tắc làm định hướng cho đổi mới, trong đó nguyên tắc quan trọng đầu tiên được xác định là: đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Nói cách khác, vấn đề quan trọng đặt ra ở đây là phải *giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới*. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định rằng, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội “do nhân dân lao động làm chủ; có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”(9).

Có thể nói, những thành tựu to lớn và có ý nghĩa quan trọng mà Đảng Cộng sản, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đạt được trong chặng đường hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước chính là sự hiện thực hóa từng bước những đặc

trưng của chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực vậy, những thành tựu hết sức ấn tượng trên các lĩnh vực đã tạo nên một diện mạo, sắc thái mới trong đời sống kinh tế – xã hội.

Về kinh tế, trong 20 năm (1986 – 2006), GDP tăng bình quân khoảng 7%/năm. Nhờ vậy, thực lực kinh tế của đất nước tính theo GDP tăng khoảng 3,5 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 3 lần. Cùng với đó là sự khởi sắc của lĩnh vực kinh tế đối ngoại với hai động lực chính là xuất khẩu và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Đến tháng 9/2005, xuất khẩu tăng gần 30 lần, đầu tư nước ngoài trực tiếp đạt gần 50 tỷ USD. Kết quả đó là sản phẩm trực tiếp của chiến lược mở cửa kinh tế hướng ngoại. Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là một mốc quan trọng đánh dấu sự hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta.

Cùng với sự tăng trưởng và ổn định, nền kinh tế nước ta đã có sự chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ theo hướng tích cực. Xu hướng chung của quá trình này là tỷ trọng công nghiệp tăng nhanh, tỷ trọng nông nghiệp giảm dần, nền kinh tế được hiện đại hóa. Cụ thể là, từ năm 1998 đến 2005, tỷ trọng của nông nghiệp trong GDP giảm từ 38,1% năm 1986 xuống còn 20,9% năm 2005; trong khi đó, tỷ trọng của công nghiệp tăng từ 20,9% lên 41%, dịch vụ tăng từ 33% lên 38,1%. Nhiều ngành công nghiệp hiện đại với công nghệ cao, như bưu chính viễn thông, tin học, du lịch cao cấp, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... đã xuất hiện và có

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.8-9.

bước phát triển mạnh mẽ. Đây là kết quả của sự nỗ lực thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn nhằm nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng tụt hậu so với các nước phát triển trên thế giới và trong khu vực.

Tại phiên họp thường kỳ vào tháng 10/2009, Quốc hội khoá XI đã đánh giá cao kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2009; trong đó nhấn mạnh rằng, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới và trong khu vực có tốc độ tăng trưởng âm, việc Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương là một kết quả tích cực nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự điều hành và chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Chính phủ. Thực tế cho thấy, năm 2009, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề, song Việt Nam đã thực hiện có kết quả các mục tiêu tổng quát đã đề ra, tạo thế và lực mới cho đất nước tiếp tục phát triển. Cụ thể là, chúng ta đã ngăn chặn được suy giảm kinh tế và đạt tốc độ tăng trưởng 5,32%, cơ bản bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhà nước đã huy động được hơn 700.000 tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội (bằng 42,8% GDP) cho đầu tư phát triển và quan tâm giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực. Những kết quả quan trọng đó, *một mặt*, thể hiện sự hiện thực hóa từng bước mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội - *dân giàu nước mạnh* - mà trước đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề cập tới; *mặt khác*, đó còn là nền tảng tạo đà cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, cùng với đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng rất chú trọng việc *đổi mới hệ thống chính trị và phương thức hoạt động* của hệ thống chính trị. Bởi, như V.I.Lênin đã từng khẳng định, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế. Đổi mới hệ thống chính trị không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị; trái lại, chính là nhằm làm cho chế độ chính trị đã được thiết lập ngày càng vững mạnh và phát huy vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ* được thể chế hoá; hoạt động của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị ngày càng đi vào thực chất, đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình. Tình trạng Đảng bao biện, làm thay Nhà nước hoặc Nhà nước can thiệp quá sâu vào các hoạt động kinh tế như trước đây đã từng bước được khắc phục. Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân cũng như quan hệ giữa các bộ phận hợp thành hệ thống chính trị ngày càng gắn bó chặt chẽ và hoạt động hiệu quả hơn.

Nhận thức sâu sắc vai trò cầm quyền, lãnh đạo của Đảng Cộng sản - nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong bối cảnh mới, Đảng ta *đặc biệt coi trọng công tác*

xây dựng Đảng trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổng kết kinh nghiệm 20 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, tại Đại hội X, Đảng đã xác định rõ 6 bài học chủ yếu: 1/ Kiên trì đường lối đổi mới toàn diện, có nguyên tắc và sáng tạo; luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; 2/ Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đổi mới công tác xây dựng Đảng; 3/ Chăm lo xây dựng, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn; 4/ Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng; cán bộ, đảng viên và công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân; 5/ Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức ngày càng trong sạch, vững mạnh; 6/ Đảng phải đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân...

Bên cạnh đó, Đảng ta đã chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Đại hội IX của Đảng khẳng định: đẩy mạnh việc "xây dựng Nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng", "cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước"; đồng thời "phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế" và "xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực"(10). Mục tiêu căn bản của đổi mới chính trị và hệ thống chính trị nói riêng, của công cuộc đổi mới nói chung ở nước ta chính là xây dựng *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, phát huy *quyền làm chủ* của nhân dân, thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta đã khẳng định, "toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân"(11). Có thể nói, thực hành và phát huy dân chủ kết hợp với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân là một trong những bài học quan trọng rút ra từ thực tiễn cuộc sống, là phương châm hành động của Đảng trong điều kiện hiện nay nhằm thúc đẩy xã hội phát triển.

Cùng với kinh tế và chính trị, văn hóa là một lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội, là nền tảng tinh thần của sự phát triển xã hội. Có thể nói, hệ mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" là một biểu hiện tập

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.131- 135.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.19.

trung nhất, cô đọng nhất *tinh văn hóa* trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam, lần đầu tiên, văn hóa được khẳng định là *nền tảng tinh thần của xã hội*, một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, đồng thời là một trong những mục tiêu chủ yếu của chủ nghĩa xã hội. Như vậy, trong tiến trình đổi mới, văn hóa đã được đặt vào vị thế nhân tố có liên quan mật thiết đến sự phát triển bền vững của xã hội. Quan điểm của Đảng coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, là một trong những nguồn nội lực quan trọng của sự phát triển đất nước bền vững thể hiện sự quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực tế cho thấy, việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc trong hơn 20 năm đổi mới đất nước vừa qua đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa quan trọng. Có thể nói, thành công của sự nghiệp đổi mới là thành công của văn hóa, trí tuệ và sự lao động sáng tạo, đầy nỗ lực của nhân dân Việt Nam. Như chúng ta đã biết, nhiệm vụ trung tâm của văn hóa chính là xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là xây dựng con người về tư tưởng, đạo đức và lối sống nhân văn. Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định là nền tảng tư tưởng của toàn xã hội, là kim chỉ nam cho hành động. Những giá trị văn hóa đã từng làm nên sức mạnh, bản lĩnh, bản sắc và truyền thống Việt Nam trong lịch sử, như chủ nghĩa yêu nước, ý chí tự lực tự cường, tinh thần vươn lên khắc phục khó khăn, đoàn kết và “thương người như thể thương thân”... tiếp tục được kế thừa, vận dụng và phát huy trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mới.

Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề dân sinh. Ngay từ năm 2002, Việt Nam đã được Liên hợp quốc đánh giá là hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch toàn cầu: giảm một nửa tỷ lệ nghèo vào năm 2005. Theo đánh giá của UNDP, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục tăng lên và Việt Nam trở thành nước có kết quả phát triển con người tốt nhất trong số các nước thuộc khu vực Đông Nam Á: năm 2007 đạt 0,75. Tỷ lệ nghèo đói giảm mạnh (từ 17,8% xuống còn 14,8%)(12). Tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam tăng từ 67,5 tuổi (1974) lên 72,5 tuổi (2006). Điều đáng lưu ý là ở chỗ, nhiều nước có thu nhập quốc dân tính theo đầu người cao hơn Việt Nam nhưng lại có chỉ số HDI thấp hơn Việt Nam (do thấp hơn về các chỉ số tuổi thọ và giáo dục), chẳng hạn như Indonexia, Goatêmala... Yếu tố quan trọng nhất và cũng là nguồn gốc tạo nên động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của nước ta trong thời gian

(12) Xem: *Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2007*. Nguồn: <http://www1.thanhniem.com.vn/Kinhhte/2008/1/1/221123.tno>

qua chính là sự phân phối công bằng và rộng khắp các lợi ích do tăng trưởng kinh tế mang lại. Không chỉ các doanh nghiệp được lợi, mà cả người lao động cũng có sự cải thiện về mức sống nhờ tìm được công ăn việc làm, có thu nhập ổn định.

Trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chúng ta đã có những kết quả to lớn; trong đó, trước hết phải kể đến cơ hội được học tập và học tập suốt đời cho tất cả mọi người – điều mà trước đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng mong muốn là *“ai cũng được học hành”* và đưa đất nước *sánh vai với các cường quốc năm châu*. Nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cũng như sự phát triển nội tại của ngành giáo dục và đào tạo thể hiện qua sự mở rộng các hình thức đào tạo, sự phát triển của tất cả các cấp học, sự lớn mạnh cả về chất lượng lẫn số lượng của đội ngũ những người làm công tác giáo dục và đào tạo kết hợp với sự quan tâm của toàn xã hội, của toàn dân đối với lĩnh vực “trồng người”, nền giáo dục và đào tạo nước nhà đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt là trong hơn 20 năm đổi mới. Tính đến năm 2000, cả nước đã hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Hiện nay, nhiều tỉnh thành phố trong cả nước đã hoàn thành mục tiêu phổ cập trung học cơ sở. Hệ thống các trường đào tạo nghề, cao đẳng, đại học phát triển rộng khắp với nhiều hình thức đào tạo đa dạng; các quan hệ liên kết, hợp tác với các nước trên thế giới và trong khu vực về công tác đào tạo được thiết lập từng bước đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

Đó là những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình thực hiện

mục tiêu phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng sống của con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, chúng ta hiện vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn. Về phương diện *kinh tế*, nhìn chung nền kinh tế phát triển chưa vững chắc thể hiện qua bội chi ngân sách cao hơn mức cho phép (6,9%), hiệu quả đầu tư còn kém; tổng dư nợ hiện đã chiếm tới 44% GDP và tiềm ẩn nguy cơ đồng tiền Việt Nam bị mất giá, dẫn đến tình trạng lạm phát. Về phương diện *xã hội*, tình hình tội phạm, cướp giật, giết người, ma túy, mại dâm... ngày càng gia tăng, nhất là ở các thành phố và đô thị lớn; tham nhũng, lãng phí,... vẫn chưa được ngăn chặn... Việc đánh giá về chuẩn nghèo còn chưa thực chất, còn tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc ít người và vùng sâu, vùng xa. Ở một số địa phương, vẫn còn tồn tại tình trạng vi phạm quyền dân chủ,...

Tóm lại, trải qua hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta đã thu được những kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; góp phần hiện thực hóa từng bước và vững chắc những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội theo quan niệm của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, những gì mà chúng ta đã làm được trong thời gian qua còn khá khiêm tốn; hơn nữa, phía trước còn rất nhiều khó khăn và thách thức. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự nỗ lực của toàn dân, chúng ta có đủ cơ sở để tin tưởng sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ thành công. □